|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ**  **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BẮC QUẢNG TRỊ**  C:\Users\BVDKKV~1\AppData\Local\Temp\ksohtml16444\wps1.png  **C:\Users\BVDKKV~1\AppData\Local\Temp\ksohtml16444\wps2.png**  **DỰ THẢO**  **QUY TRÌNH**  **Sàng lọc, Phân luồng và Cách ly người bệnh trong bối cảnh dịch bệnh truyền nhiễm**  (*Ban hành kèm theo Quyết định số:……/QĐ – BV ngày……/…../….*  *của Giám đốc bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị)*  **Số: 27/QTQL-KHTH**  **Lần ban hành:** *(ban hành lần thứ mấy)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Xem xét** | **Phê duyệt** | | Họ và tên | CN. Trần Thị Hải | *(Họ tên, chức danh Phó giám đốc bệnh viện)* | (Họ tên, chức danh Giám đốc bệnh viện) | | (*Họ tên, chức danh lãnh đạo khoa, phòng)* | | Chữ ký |  |  |  | |  | | Chức vụ | (*hức vụ người soạn thảo)* | Phó Giám Đốc | Giám đốc | | (*chức vụ lãnh đạo khoa, phòng)* | |

|  |
| --- |
| 1. *Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình này.* 2. *Nội dung trong quy trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Bệnh viện.* 3. *Lưu bản có đóng dấu Bệnh viện tại Văn thư và* ***(khoa/phòng soạn thảo quy trình)****. Quy định được đăng trên hệ thống mạng nội bộ của Bệnh viện.* |

**NƠI NHẬN** *(đánh dấu vào các bộ phận nhận văn bản)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ban Giám đốc | S | Phòng Vật tư thiết bị y tế | S |
| Các khoa lâm sàng | S | Phòng Tổ chức cán bộ | S |
| Phòng Kế hoạch tổng hợp | S | Phòng hành chính quản trị | S |
| Phòng Điều dưỡng | S | Khoa Dược | S |
| Các khoa cận lâm sàng | S | Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn | S |
| Phòng Tài chính kế toán | S |  |  |
| Tổ cấp cứu ngoại viện | S |  |  |

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** (*tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trang** | **Hạng mục sửa đổi** | **Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**1. Mục đích**

Thiết lập một hệ thống sàng lọc, phát hiện sớm và phân luồng hiệu quả các trường hợp nghi ngờ hoặc xác định mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ngay từ khi người bệnh tiếp cận bệnh viện.

Tổ chức khu vực cách ly và điều trị riêng biệt, đảm bảo an toàn tuyệt đối, ngăn chặn nguy cơ lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

Chuẩn hóa các hoạt động chuyên môn và phối hợp giữa các khoa/phòng trong việc tiếp nhận, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh truyền nhiễm.

Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn phòng chống dịch của Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo Quốc gia.

**2. Phạm vi áp dụng**

Áp dụng cho toàn bộ bệnh viện khi có thông báo về một vụ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (VD: Cúm A/H5N1, COVID-19, Đậu mùa khỉ, SARS...).

Đơn vị chịu trách nhiệm chính: Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch của Bệnh viện.

Các đơn vị thực hiện cốt lõi: Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK),Truyền nhiễm, Khoa Xét nghiệm, và các khoa/phòng được trưng dụng làm khu vực cách ly.

**3. Các từ viết tắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐD** | Điều dưỡng |
| **NB** | Người bệnh |
| **BAĐT** | Bệnh án điện tử |
| **HSBA** | Hồ sơ bệnh án |
| **PPE** | Phòng hộ chống dịch |
| **CNTT** | Công nghệ thông tin |
| **KHTH** | Kế hoạch tổng hợp |

**4. Tài liệu tham khảo**

Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12.

Các Quyết định, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm của Bộ Y tế đối với từng dịch bệnh cụ thể.

Kế hoạch đáp ứng với dịch bệnh của Bệnh viện đã được phê duyệt.

**5. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các bước thực hiện** | **Bộ phận thực hiện** | **Diễn giải** |
| **1** | Bước 1: Kích hoạt quy trình | BGĐ/BCĐ | Khi có thông báo chính thức từ Bộ Y tế/Sở Y tế về một vụ dịch, Ban Giám đốc/Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch (BCĐ PCD) của bệnh viện họp khẩn và ra quyết định kích hoạt Kế hoạch đáp ứng với dịch bệnh.  Thông báo được gửi đến toàn bộ các khoa/phòng |
| **2** | Bước 2: Thiết lập "Luồng đi riêng" và Bàn sàng lọc | Các khoa phòng phụ trách | Phân luồng ngay từ cổng:  Bệnh viện thiết lập biển báo, hàng rào mềm để tạo ra một lối đi riêng dành cho những người có triệu chứng nghi ngờ (sốt, ho, khó thở...).  Lối đi này dẫn thẳng đến Bàn sàng lọc/Phòng khám sàng lọc được đặt ở một vị trí tách biệt, thông thoáng (thường là ở ngoài trời hoặc khu vực riêng của Khoa Khám bệnh/Cấp cứu).  Thiết lập Bàn sàng lọc:  Bố trí bàn, ghế, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, khẩu trang y tế, nhiệt kế điện tử/hồng ngoại.  Nhân viên y tế tại bàn sàng lọc phải được trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE) phù hợp với mức độ nguy cơ của dịch bệnh |
| **3** | Bước 3: Sàng lọc tất cả người đến bệnh viện | Bộ phận sàng lọc | 100% người bệnh, người nhà và khách đến bệnh viện đều phải đi qua khu vực sàng lọc.  Nhân viên sàng lọc (thường là điều dưỡng) thực hiện:  Yêu cầu mọi người đeo khẩu trang và sát khuẩn tay.  Đo thân nhiệt.  Hỏi các câu hỏi sàng lọc theo "Phiếu sàng lọc" của Bộ Y tế cho dịch bệnh đó. Các câu hỏi thường bao gồm:  Có triệu chứng sốt, ho, khó thở, đau họng... không?  Có tiếp xúc gần với ca bệnh xác định/nghi ngờ không? (Yếu tố dịch tễ).  Có đi về từ vùng dịch không? (Yếu tố dịch tễ). |
| **4** | Bước 4: Phân luồng người bệnh | Bộ phận sàng lọc | Trường hợp KHÔNG có yếu tố nguy cơ: Hướng dẫn người bệnh đi vào các khu vực khám bệnh thông thường.  Trường hợp CÓ yếu tố nguy cơ (Nghi ngờ):  Cung cấp khẩu trang y tế mới cho người bệnh.  Hướng dẫn người bệnh đến Phòng khám cách ly/Buồng khám sàng lọc riêng theo một lối đi đã được chỉ định.  Thông báo cho bác sĩ tại phòng khám cách ly. |
| 5 | Bước 5: Khám tại Phòng khám cách ly | Khu vực cách ly | Bác sĩ được trang bị đầy đủ PPE tiến hành thăm khám cho người bệnh nghi ngờ.  Khai thác kỹ lại bệnh sử, tiền sử và các yếu tố dịch tễ.  Ra các y lệnh cận lâm sàng cần thiết (VD: chụp X-quang phổi tại giường, lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm chẩn đoán...).  Lấy mẫu bệnh phẩm phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình của Khoa KSNK và Khoa Vi sinh. |
| 6 | Bước 6: Quyết định xử trí | Bs sàng lọc | Dựa trên kết quả khám và định nghĩa ca bệnh của Bộ Y tế, bác sĩ sẽ quyết định:  Loại trừ khả năng mắc bệnh: Cho người bệnh về và tư vấn theo dõi sức khỏe tại nhà, hoặc chuyển đến phòng khám chuyên khoa phù hợp nếu có bệnh lý khác.  Ca bệnh nghi ngờ cần cách ly, theo dõi: Ra y lệnh "Nhập viện cách ly".  Ca bệnh xác định (nếu có kết quả xét nghiệm khẳng định nhanh): Ra y lệnh "Nhập viện điều trị tại Khu cách ly". |
| 7 | Bước 7: Vận chuyển và nhập viện vào Khu cách ly | Khu sàng lọc | Khi có y lệnh nhập viện cách ly, nhân viên y tế thông báo cho Khu cách ly (một khoa hoặc một khu vực đã được trưng dụng và thiết lập riêng).  Người bệnh được vận chuyển đến Khu cách ly bằng một lối đi riêng hoặc bằng xe cứu thương chuyên dụng, hạn chế tối đa việc đi qua các khu vực công cộng.  Ekip vận chuyển phải mang đầy đủ PPE. |
| 8 | Bước 8: Điều trị và Chăm sóc tại Khu cách ly | Khu điều trị | Nguyên tắc "một chiều": Khu cách ly phải được tổ chức theo nguyên tắc một chiều, có vùng sạch, vùng đệm và vùng bẩn rõ ràng.  Nhân lực: Bố trí một đội ngũ y tế riêng (bác sĩ, điều dưỡng) làm việc toàn thời gian tại khu cách ly theo ca kíp.  Điều trị: Áp dụng phác đồ điều trị của Bộ Y tế cho dịch bệnh đó.  Kiểm soát nhiễm khuẩn:  Tất cả nhân viên y tế ra vào khu cách ly phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình mặc và cởi bỏ PPE.  Quản lý chất thải, đồ vải, dụng cụ y tế theo đúng quy trình xử lý chất thải lây nhiễm.  Hạn chế tối đa người không có nhiệm vụ ra vào. |
| 9 | Bước 9: Kết thúc cách ly | BS | Người bệnh chỉ được kết thúc cách ly và ra viện khi có đủ các tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Y tế (VD: hết triệu chứng lâm sàng, có kết quả xét nghiệm âm tính nhiều lần...). |